

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2021/HSST

Ngày 24 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Hằng Huệ**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, Tòa
án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/TL -
HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
175/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với:

* Bị cáo **N.V.T**, sinh năm: 1965. ĐKNKTT và nơi ở: phường Ngọc Khánh,
quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 2/10; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn C (Đã chết); Họ và tên
mẹ: Nguyễn Thị Đ (Đã chết). Bị cáo có 07 anh em. Bị cáo là thứ 04. Bị cáo chưa có
vợ, con. Nhân thân: Bản án số 265/HSST ngày 21/08/2008: Tòa án nhân dân quận B
xử phạt 02 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị án đã nộp án phí
hình sự sơ thẩm ngày 24/03/2009. Ra trại ngày 03/01/2010. Bị cáo bị bắt quả tang
ngày 11/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam số I- Công an Thành phố H. Có
mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo **Đ.A.T**, sinh năm: 1971. ĐKNKTT: phường Ngọc Khánh, quận B,
thành phố H và nơi cư trú: phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố H.
Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Họ và tên bố: Đỗ Đức Nga (Đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị Thơm,

sinh năm: 1943. Bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Bản án số 442/HSST ngày 16/08/1991 Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Đ.A.T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản: 50.000 đồng); Bản án số 351/HSST ngày 20/10/1999 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản: 100.000 đồng). Ra trại ngày 29/05/2000; Bản án số 30/HSST ngày 23/02/2009 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản: 600.000 đồng). Ra trại ngày 23/09/2009; Bản án số 52/HSST ngày 20/07/2016 Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị án đã nộp án phí ngày 02/12/2016. Ra trại ngày 11/05/2018. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – CATP H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10/11/2020, N.V.T đi đến khu vực đầu ngõ 87 Láng Hạ tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T đã mua 01 gói heroine của 01 người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng. Mua xong, T đi ra nhà vệ sinh công cộng ở cụm 7 phường Ngọc Khánh, bỏ một ít heroine ra sử dụng, số còn lại T chia làm 02 phần, 01 phần cho vào gói giấy bạc cũ để sử dụng, phần còn lại cho vào gói giấy màu đỏ, bọc bên ngoài nilon màu xanh để bán cho con nghiện kiếm lời. Chia xong, T cất 02 gói lên bờ tường nhà vệ sinh rồi ra về. Khoảng 05h ngày 11/11/2020, T ra nhà vệ sinh công cộng sử dụng 01 gói heroine, gói còn lại T cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi xe đạp quanh các ngõ nhà vệ sinh công cộng để bán ma túy. Khi đi đến trước cửa nhà số 15 ngõ 477 Kim Mã, T gặp Đ.A.T. T hỏi T có mua ma túy không, T đồng ý mua gói heroine với giá 200.000 đồng. T đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa lại gói ma túy cho T, T nhét gói ma túy vào trong miệng. Đúng lúc này, tổ công tác Công an phường Ngọc Khánh đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đó phát hiện, bắt quả tang N.V.T đang bán ma túy cho Đ.A.T.

Ngoài gói ma túy và 200.000 đồng, tổ công tác còn thu giữ của T 01 xe đạp điện nhãn hiệu Ninja không BKS, thu giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Honda BKS 29E1 – 59691. Tổ công tác đã đưa T và T về trụ sở để làm rõ.

Bản Kết luận giám định số 10080/KLGD-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố H kết luận: “ *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu đỏ (bọc ngoài bằng nilon màu xanh) là ma túy loại heroine, khối lượng 0,135 gam.*”

Tại Cơ quan điều tra, Đ.A.T và N.V.T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho N.V.T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda BKS 29E1– 59691 thu giữ của Đ.A.T, T khai nhận mua của một người không quen biết từ năm 2018. Hiện T không còn giấy chứng nhận đăng ký xe máy (bản gốc) và giấy mua bán xe. Qua tra cứu, chiếc xe máy trên đứng tên đăng ký là anh Đ.Đ.A (Sinh năm: 1995; trú tại: phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố H). Anh Đ.A cho biết anh mua và đăng ký chiếc xe trên từ năm 2013. Đến năm 2015, anh Đ.A bán chiếc xe trên cho 01 người không quen biết và không có giấy mua bán xe. Giám định số khung, số máy chiếc xe là nguyên thủy, xe không nằm trong diện xe vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe đến Chi cục thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Ninja không BKS thu giữ của N.V.T. T khai nhận mượn của một người cháu xã hội tên là Q, T không rõ địa chỉ, lai lịch của Q. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe đạp điện trên. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe đến Chi cục thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 93/CT-VKS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo N.V.T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Đ.A.T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 08 giờ ngày 11/11/2020, tại khu vực trước cửa nhà số 15 ngõ 477 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, B, H, N.V.T đã có hành vi bán trái phép 0,135 gam heroine cho Đ.A.T để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Ngọc Khánh bắt quả tang cùng vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N.V.T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ.A.T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,135 gam heroine theo biên bản giao vật chứng số 165 ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền do bán ma túy mà có theo giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước quận B ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Đối với 01 (một) xe máy Honda BKS 29E1-59691 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B đã đăng báo từ ngày 13/01/2021 để tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Thời gian đăng tin chưa đủ một năm theo quy định của Bộ luật dân sự nên giao chiếc xe máy trên cho Cơ quan thi hành án dân sự quận B tiếp tục quản lý trong thời hạn một năm kể từ ngày 13/01/2021. Trong trường hợp không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ đối với chiếc xe này theo biên bản giao vật chứng số 165 ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Ninja theo biên bản giao vật chứng số 165 ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Tại phiên tòa các bị cáo N.V.T, Đ.A.T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo N.V.T và Đ.A.T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 11/11/2020, tại khu vực trước cửa nhà số 15 ngõ 477 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận B, thành phố H, N.V.T đã có hành vi bán trái phép 0,135 gam ma túy loại heroine cho Đ.A.T để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Ngọc Khánh bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo N.V.T là hành vi mua bán bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích để kiếm lời, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa bị cáo N.V.T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo Đ.A.T, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N.V.T cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Đ.A.T là hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa bị cáo Đ.A.T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo N.V.T, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đ.A.T cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng và Lời

luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, khi mà tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, bởi chất ma túy là chất gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.V.T và Đ.A.T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân bị cáo T: Là thanh niên đang trong độ tuổi lao động nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức nên đã đi vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 265/HSST ngày 21/08/2008: Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 02 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tuy tính đến lần phạm tội này đã được xóa án tích nhưng qua đó thể hiện bị cáo đã được pháp luật cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn đi vào con đường phạm tội.

[7] Về nhân thân bị cáo T: Là thanh niên đang trong độ tuổi lao động nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức nên đã đi vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo có 04 tiền án, tính đến lần phạm tội này đều đã được xóa án tích. Nhưng qua đó thể hiện bị cáo đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N.V.T và bị cáo Đ.A.T không có đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường, mà cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn T từ 26 đến 30 tháng tù là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Bị cáo N.V.T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ.A.T từ 15 đến 18 tháng tù là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Bị cáo Đ.A.T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo N.V.T, Đ.A.T đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (*bốn mươi lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,135 gam heroine theo biên bản giao vật chứng số 165 ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền do bán ma túy mà có theo giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước quận B ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Đối với 01 (một) xe máy Honda BKS 29E1-59691 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B đã đăng báo từ ngày 13/01/2021 để tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Thời gian đăng tin chưa đủ một năm theo quy định của Bộ luật dân sự nên giao chiếc xe máy trên cho Cơ quan thi hành án dân sự quận B tiếp tục quản lý trong thời hạn một năm kể từ ngày 13/01/2021. Trong trường hợp không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ đối với chiếc xe này theo biên bản giao vật chứng số 165 ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Ninja theo biên bản giao vật chứng số 165 ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Về tội danh và hình phạt:**

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo N.V.T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo N.V.T **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2020.

2. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Đ.A.T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đ.A.T **15 (mười năm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2020.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,135 gam heroine theo biên bản giao vật chứng số 165 ngày 21 tháng 5 năm 2021 bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng tiền do bán ma túy mà có theo giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước quận B ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

- Giao 01 (một) xe máy Honda BKS 29E1-59691 cho Cơ quan thi hành án dân sự quận B tiếp tục quản lý trong thời hạn một năm kể từ ngày 13/01/2021. Trong trường hợp không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ đối với chiếc xe này theo biên bản giao vật chứng số 165 ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe đạp nhán hiệu Ninja theo biên bản giao vật chứng số 165 ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1,4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2021.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Trại tạm giam số I H;
- UBND phường Ngọc Khánh, quận B, thành phố H;
- UBND phường Quỳnh Mai, quận B, thành phố H.
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhung